TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 36/2020/HS - ST
Ngày: 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Hồng Phương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Anh Đức***

2. Bà Lê Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thị Trang*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên***

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HS- ST ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST - HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ K, sinh năm 1983; HKTT: Khu 5, xã Minh Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá Châm (chết) và bà Nguyễn Thị Ký; không có chồng, có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không - Theo Danh chỉ bản số 472 lập ngày 07/9/2020 tại Công an huyện Thanh Trì; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2020; hiện đang tạm giam tạm Trại Tạm giam Số 2 – Công an thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đinh Thị Th; sinh năm 1979; HKTT: Thôn Cua Chua, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Trần Trung H; sinh năm 1981; HKTT: Thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Duy L; sinh năm 1983; HKTT: Thôn Cổ Điển A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/9/2020, Trần Trung H và Nguyễn Duy L rủ nhau tối cùng ngày sau khi đi làm về sẽ đi uống bia và cùng nhau đi mua dâm. Lộc đưa cho H 500.000 đồng để góp tiền đi mua dâm. Do biết K là người bán dâm nên H gọi điện rủ K tối đi bán dâm cho H và Lộc. K đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá mua dâm là 500.000 đồng/01 người/01 lần mua bán dâm. K gọi điện thoại rủ bạn là Đinh Thị Th đi bán dâm cùng K và được trả 500.000 đồng cho một lần bán dâm. Th đồng ý và điều khiển xe mô tô biểm kiểm soát 29V1-683.85 đến phòng trọ của K ở Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đến khoảng 19 giờ 22 phút cùng ngày, H gọi điện cho K hỏi nơi mua bán dâm. K hẹn H đến nhà nghỉ Phương Nam ở ngõ 8, Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Khi đến nhà nghỉ Phương Nam, Th dựng xe mô tô trước của nhà nghỉ đứng đợi, K một mình đi vào trong phòng lễ tân nhà nghỉ gặp H, Lộc. Tại đây, H đưa cho K số tiền 1.200.000 đồng, gồm 1.000.000 đồng tiền mua dâm cho hai người và trả thêm cho K 200.000 đồng tiền gọi thêm người bán dâm. Sau khi cầm tiền, K gặp lễ tân thuê phòng nghỉ rồi gọi Th lên phòng 201 cùng Lộc, K cùng H lên phòng 202 để mua bán dâm.

Đến 20 giờ ngày 04/9/2020, Tổ Công tác của Đội Điều tra hình sự - Công an huyện Thanh Trì tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Phương Nam, ở ngõ 8 Cầu Bươu, thuộc xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội phát hiện: Tại phòng 201 có Nguyễn Thị K và Trần Trung H; tại phòng 202 có Đinh Thị Th và Nguyễn Duy L đang có hành vi mua bán dâm. Thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của K số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 105 (bên trong có 01 Sim số 0373587816), thu giữ của Th 01 chiếc xe mô tô BKS: 29V1-683.85.

Tại chỗ, K cùng các đối tượng liên quan khai nhận có hành vi mua bán dâm như đã nêu trên. Tổ Công tác đã đưa K cùng các đối tượng liên quan và tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị K khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên. Lời khai của K phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Quá trình điều tra xác định: Trần Trung H, Nguyễn Duy L đã có hành vi mua dâm và Nguyễn Thị K, Đinh Thị Th đã có hành vi bán dâm. Ngày 27/10/2020, Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H, Lộc, K và Th về hành vi nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29V1-683.85 là tài sản thuộc sở hữu của Đinh Thị Th, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị K. Ngày 28/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả lại cho Th chiếc xe mô tô nói trên.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 02 bao cao su (đã qua sử dụng), số tiền 1.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của K.

Bản cáo trạng số 217/CT - VKSTT ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Nguyễn Thị K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng. tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 1.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị Th, anh Trần Trung H, Nguyễn Duy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, phù hợp vật chứng thu được, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 04/9/2020, Nguyễn Thị K đã có hành vi môi giới cho Đinh Thị Th bán dâm cho Nguyễn Duy L tại phòng 201 Nhà nghỉ Phương Nam ngõ 8 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, hưởng lợi số tiền 200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hóa, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo dẫn dắt với vai trò làm trung gian để các bên thực hiện mua, bán dâm. Do đó, với bị cáo cần thiết phải xử lý bị bằng pháp luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu xung công quỹ: 01 điện thoại di động Nokia và khoản tiền 1.200.000 đồng – tiền thu lời bất chính thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị K.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/9/2020.

3. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu xung công quỹ:

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh có số seri: 353101113329048, nắp sim số: 0373.587.816;

Tang vật hiện đang lưu giữ tại Kho Tang vật - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020.

+ Số tiền 1.200.000 đồng – Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 04/11/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Trì. Đơn vị trả tiền: Công an huyện Thanh Trì – STK: 3949.0.9052848.00000, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án huyện Thanh Trì – STK: 3949.1048094.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*

- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ quan thi hành án hình sự H.Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.

Nguyễn Hồng Phương